

Số: /TB-UBND

Thanh Miện, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quản lý vùng trời thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố

Căn cứ Quyết định số 1581/QĐ-UBND ngày 18/4/2026 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quản lý vùng trời thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố.

Chủ tịch UBND xã Thanh Miện Thông báo công khai danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quản lý vùng trời thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố, cụ thể như sau:

- Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành: 01 TTHC.
- Nội dung cụ thể của TTHC (có phụ lục chi tiết kèm theo).

Chủ tịch UBND xã Thông báo công khai tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công và Cổng thông tin điện tử của UBND xã Thanh Miện tại địa chỉ: <https://thanhmien.haiphong.gov.vn> để các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND xã;
- Trung tâm PVHCC xã;
- Cổng TTĐT xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Lưu: VT, KT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Anh Tuấn

PHỤ LỤC I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC QUẢN LÝ VÙNG TRÒI
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày / /2026
của Chủ tịch UBND xã Thanh Miện)

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (01 TTHC)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
1	1.014692	Thủ tục chấp thuận điều kiện nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập tàu bay không người lái và phương tiện bay khác; động	11 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ: - 06 ngày làm việc cho UBND thành phố - 05 ngày làm việc	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ: - 03 ngày làm việc cho UBND thành phố - 05 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không		x	- Luật Phòng không nhân dân số 49/2024/QH15 ngày 27/11/2024.; Luật số 98/2025/QH15 của Quốc hội: Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 11 luật về quân sự, quốc phòng. - Nghị định số 288/2025/NĐ-CP ngày 05/11/2025 của Chính phủ quy định về quản lý tàu bay không người lái và phương tiện bay khác. - Thông tư số 146/2025/TT-

		<p>cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái và phương tiện bay khác</p>	<p>cho Bộ Quốc phòng, Bộ Công an</p>	<p>cho Bộ Quốc phòng, Bộ Công an</p>					<p>BQP ngày 25/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định nội dung, chương trình cơ bản đào tạo về kiến thức hàng không, thực hành điều khiển tàu bay không người lái và phương tiện bay khác; phân cấp giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện một số nội dung trong lĩnh vực quản lý tàu bay không người lái và phương tiện bay khác.</p>
--	--	--	--------------------------------------	--------------------------------------	--	--	--	--	--

PHỤ LỤC II
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN
HÀNH LĨNH VỰC QUẢN LÝ VÙNG TRỜI THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

1. Thủ tục: Chấp thuận điều kiện nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập tàu bay không người lái và phương tiện bay khác; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái và phương tiện bay khác. (Mã số: 1.014692)

1.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân có hoạt động nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập gửi 01 bộ hồ sơ quy định tại Điều 7 Nghị định số 288/2025/NĐ-CP ngày 05/11/2025 của Chính phủ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, tại địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn> hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

- Bước 2: Trong thời hạn **03 ngày** làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản kèm theo hồ sơ của tổ chức, cá nhân gửi Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

- Bước 3: Trong thời hạn **05 ngày** làm việc, kể từ khi nhận được văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh; Bộ Quốc phòng, Bộ Công an có văn bản trả lời gửi Ủy ban nhân dân tỉnh; trong thời hạn 03 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quyết định việc cấp phép theo quy định và gửi thông tin về việc cấp phép cho Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và cập nhật giấy phép trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; trường hợp không cấp phép, Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Bước 4: Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn **03 ngày** làm việc, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh yêu cầu tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ; thời gian hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn giải quyết.

1.2. Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, tại địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn> hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

1.3. Thành phần hồ sơ:

1. Văn bản đề nghị cấp phép của tổ chức, cá nhân: 01 bản chính theo Mẫu số 01 hoặc Mẫu số 01a tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 288/2025/NĐ-CP ngày 05/11/2025 của Chính phủ.

2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tàu bay không người lái và

phương tiện bay khác; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái và phương tiện bay khác: 01 bản sao hợp lệ.

3. Hình ảnh tổng quan và ảnh ký hiệu, số xuất xưởng (nếu có) của tàu bay không người lái và phương tiện bay khác (khổ A4).

4. Bảng thông số kỹ thuật của tàu bay không người lái và phương tiện bay khác do nhà sản xuất cung cấp 01 bản sao hợp lệ.

5. Danh mục các trang bị, thiết bị riêng lẻ cấu thành tàu bay không người lái và phương tiện bay khác.

6. Hồ sơ hoặc tài liệu về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của tàu bay không người lái và phương tiện bay khác, trừ trường hợp tạm xuất tái nhập.

7. Trường hợp nhập khẩu theo hình thức ủy thác phải có văn bản, thỏa thuận giữa bên ủy thác và nhận ủy thác; bên ủy thác nhập khẩu phải đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 288/2025/NĐ-CP ngày 05/11/2025 của Chính phủ.

8. Trường hợp các tổ chức, cá nhân, người nước ngoài đã tích hợp các thông tin và các cơ quan quản lý nhà nước hoàn thành việc kết nối, chia sẻ thông tin trên môi trường điện tử thì không cần các thành phần hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 288/2025/NĐ-CP ngày 05/11/2025 của Chính phủ.

1.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.5. Thời gian giải quyết: 11 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- 06 ngày làm việc cho Ủy ban nhân dân thành phố.

- 05 ngày làm việc cho Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

1.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

1.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan chủ trì tiếp nhận, tham mưu thực hiện TTHC: Sở Công Thương.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố.

1.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận.

1.9. Lệ phí: Không.

1.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập tàu bay không người lái và phương tiện bay khác; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người

lái và phương tiện bay khác theo Mẫu số 01, Mẫu số 01a Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 288/2025/NĐ-CP ngày 05/11/2025 của Chính phủ.

1.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Phải phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và tuân thủ các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Không bị xử lý hình sự liên quan đến các hành vi sử dụng tàu bay không người lái và phương tiện bay khác để gây hại tới quốc phòng, an ninh; trật tự an toàn xã hội và an toàn bay.

- Không có tiền án về các tội xâm phạm an ninh quốc gia.

1.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Phòng không nhân dân số 49/2024/QH15 ngày 27/11/2024.

- Nghị định số 288/2025/NĐ-CP ngày 05/11/2025 của Chính phủ quy định về quản lý tàu bay không người lái và phương tiện bay khác.

- Thông tư số 146/2025/TT-BQP ngày 25/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định nội dung, chương trình cơ bản đào tạo về kiến thức hàng không, thực hành điều khiển tàu bay không người lái và phương tiện bay khác; phân cấp giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện một số nội dung trong lĩnh vực quản lý tàu bay không người lái và phương tiện bay khác.

Mẫu số 01

Ban hành kèm theo Nghị định số
288/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2025
của Chính phủ

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm 20.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Nhập khẩu (2)

Kính gửi: UBND tỉnh, thành phố...

Tên thương nhân

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Email:

Người đại diện chức danh

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư) số: do cấp ngày tháng năm

Căn cứ Nghị định số 288/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý tàu bay không người lái và phương tiện bay khác.

1. Đề nghị Quý Cơ quan xem xét cấp phép nhập khẩu (1)....., thông tin cụ thể như sau:

- Tên loại hàng hóa, mã HS
- Số lượng:
- Nhà sản xuất (hoặc quốc gia)
- Model
- Trọng lượng cất cánh tối đa (áp dụng đối nhập khẩu với tàu bay)
- Tần số làm việc của thiết bị (nếu có)

- Thời gian bay liên tục cho 01 lần bay (*áp dụng đối nhập khẩu với tàu bay*)
- Đáp ứng tiêu chuẩn: (3)
- Mục đích sử dụng:

2. Hồ sơ kèm theo: (4)

(tên của Cơ sở) xin cam kết sử dụng hàng hóa nhập khẩu đúng mục đích và chấp hành đúng quy định của pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân

(*Ký tên, ghi rõ họ, tên, chức danh và đóng dấu*)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Quốc phòng;
- Bộ Công an.
- Lưu:

Hướng dẫn

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan đề nghị nhập khẩu.
 - (2) “Nhập khẩu,... (tên loại tàu bay không người lái, tàu bay không người lái và phương tiện bay khác *hoặc* động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái và phương tiện bay khác
 - (3) Các tiêu chuẩn tàu bay không người lái và phương tiện bay khác đáp ứng.
 - (4) Hồ sơ kèm theo:
 1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư), Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh: 01 bản sao có đóng dấu của thương nhân (không cần nộp bản sao nếu các giấy tờ nêu trên đã được cập nhật trên các cơ sở dữ liệu dùng chung).
 2. Hình ảnh tổng quan và ảnh ký hiệu, số xuất xưởng (nếu có) của từng loại tàu bay không người lái, tàu bay không người lái và phương tiện bay khác (khổ A4).
 3. Bảng thông số kỹ thuật của tàu bay không người lái, tàu bay không người lái và phương tiện bay khác do nhà sản xuất cung cấp (bản sao).
 4. Danh mục các trang thiết bị riêng lẻ cấu thành tàu bay không người lái, tàu bay không người lái và phương tiện bay khác.
 5. Hồ sơ (hoặc tài liệu) về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của tàu bay không người lái và phương tiện bay khác
- Chứng nhận xuất xứ sản phẩm, Chứng nhận chất lượng hàng hoá (nếu có).

Mẫu số 01a

Ban hành kèm theo Nghị định số
288/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2025
của Chính phủ

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm 20.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố....

- Tên tổ chức (hoặc thương nhân):
- Địa chỉ trụ sở chính: ... Số điện thoại: ... số fax: ...
- Địa chỉ website (nếu có):
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm...
- Mã số tạm nhập, tái xuất (nếu có):...

Căn cứ Nghị định số 288/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý tàu bay không người lái và phương tiện bay khác:

STT	Mặt hàng	Mã HS	số lượng	Tiêu chuẩn đáp ứng

- Công ty nước ngoài bán hàng:
- + Theo hợp đồng nhập khẩu số ... ngày ... tháng ... năm ...
- + Cửa khẩu nhập hàng:
- Công ty nước ngoài mua hàng:

+ Theo hợp đồng xuất khẩu số ... ngày ... tháng ... năm ...

+ Cửa khẩu xuất hàng:

Tổ chức (Thương nhân) xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ gửi kèm theo Đơn này và cam kết thực hiện theo đúng các quy định về tạm nhập, tái xuất hàng hóa./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân

(Ký tên, ghi rõ họ, tên, chức danh và đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm theo:

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư), Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh: 01 bản sao có đóng dấu của thương nhân (không cần nộp bản sao nếu các giấy tờ nêu trên đã được cập nhật trên các cơ sở dữ liệu dùng chung).
2. Hình ảnh tổng quan và ảnh ký hiệu, số xuất xưởng (nếu có) của từng loại tàu bay không người lái, tàu bay không người lái và phương tiện bay khác (khổ A4) đối với trường hợp tạm nhập tái xuất.
3. Bảng thông số kỹ thuật của từng loại tàu bay không người lái, tàu bay không người lái và phương tiện bay khác do nhà sản xuất cung cấp (bản sao) đối với trường hợp tạm nhập tái xuất.
4. Danh mục các trang thiết bị riêng lẻ cấu thành tàu bay không người lái, tàu bay không người lái và phương tiện bay khác.
5. Hồ sơ (hoặc tài liệu) về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của tàu bay không người lái và phương tiện bay khác.